

Số: 23/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **17** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám chuyên khoa Ngoại Bác sĩ Vịnh thuộc Hộ kinh doanh Cao Thế Vịnh (Địa chỉ: Số 19, Tổ dân phố Thanh Hưng, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/PKN ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 02 người; Bổ sung 01 người.**

2. Phòng khám chuyên khoa CDHA Đức Hạnh thuộc Hộ kinh doanh Phòng khám chuyên khoa CDHA Đức Hạnh (Địa chỉ: TDP Vân Cốc 3, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 18/PKN ngày 26/11/2025; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 01 người; Giảm 01 người.**

3. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt nha khoa Thùy Anh thuộc Công ty CP nha khoa Thùy Anh Bắc Giang (Địa chỉ: 269, Hoàng Văn Thụ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/PKRHM-NKTA ngày 08/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 06 người; Bổ sung 02 người.**

4. Bệnh viện Đa khoa Việt Yên (Địa chỉ: Tổ dân phố Đôn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/DS-BV ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 165.**

5. Trạm Y tế Kép (Địa chỉ: Thôn số 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT-HCTH ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 34 người**

6. Trạm Y tế Vân Hà (Địa chỉ: TDP Đông Long, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/DS-TYT ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 24 người**



7. Trạm Y tế Việt Yên (Địa chỉ: TDP Cầu Treo, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/DS-TYT ngày 15/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 21 người**

8. Trạm Y tế Biển Động (Địa chỉ: Thôn Phố Biển, xã Biển Động, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYT-HCTH ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 14 người**

9. Trạm Y tế Đại Đồng (Địa chỉ: Thôn Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/TYT-HCTH ngày 15/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 21 người**

10. Trạm Y tế Nhân Thắng (Địa chỉ: Thôn Đìa, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số ngày 15/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 19 người**

11. Trạm Y tế Lâm Thao (Địa chỉ: Thôn Ngô Phần, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/TYT-HCTH ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 20 người**

12. Trạm Y tế Đèo Gia (Địa chỉ: Thôn Đông Con 1, xã Đèo Gia, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYT-HCTH ngày 01/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 15 người**

13. Trạm Y tế Đồng Nguyên (Địa chỉ: TDP Thanh Bình, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT-HCTH ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 21 người**

14. Trạm Y tế Liên Bảo (Địa chỉ: Thôn Hoài Thượng, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/TYT-HCTH ngày 13/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 21 người**

15. Trạm Y tế Phù Khê (Địa chỉ: Khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/TYT-HCTH ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 24 người**

16. Trạm Y tế Nam Dương (Địa chỉ: Thôn Bền Huyện, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/TYT-HCTH ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 12 người**

17. Trạm Y tế Đông Cứu (Địa chỉ: Thôn Môn Quảng, xã Đông Cứu, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/ĐK-TYT ngày 12/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 17 người**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 17 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế Việt Yên
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 1011/BN-GPHD ngày 10/01/2026, địa chỉ hoạt động: Tò dân phố Cầu Treo, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Hoàng Văn Tuấn
- Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Minh Hằng; phòng Hành chính tổng hợp Điện thoại: 0365807372
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 21; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thời hành nghề: 0

| TT | Họ tên | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|-----------------------------|-----------------|---|--------------------------------------|--------------------------------|--|---|--|--|---|--|--------------|
| A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Văn Tuấn | BS đa khoa (2001), siêu âm tổng quát (2009), điện tim (2012) | 0003926/BG-CCHN, ngày 17/4/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa, thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát, điện tim được phê duyệt tại Trạm. | Phó Giám đốc/ người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | Ngày 01/03/1995 | không | |
| 2 | Trần Quốc Tuấn | BS đa khoa (2009) | 0003875/BG-CCHN, ngày 17/4/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến thứ sáu hàng tuần | Bác sĩ KBCB nội khoa, | Giám đốc | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | QĐ số 378/QĐ-TCCQ ngày 29/12/2000 | Từ 17h-22h; 5/7 ngày/tuần; 7h-22h thứ 7 chủ nhật tại Phòng khám răng hàm mặt | |
| 3 | Thân Thị Hữu | Bác sĩ Đa khoa/ siêu âm tổng quát (2009)/ siêu âm sản phụ khoa (2007) | 0003936/BG-CCHN ngày cấp 17/4/2015 | KBCB Đa khoa | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Đa khoa, thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát, siêu âm sản phụ khoa được phê duyệt tại Trạm | Phó Giám đốc | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | 01/3/1996 theo QĐ số 38/TCCB của Sở y tế Bắc Giang ngày 10/3/1995 | Không | |
| 4 | Nguyễn Văn Diệp | BSDK (2016), chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh (2017) | 007817/BG-CCHN 13/10/2020 | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 06h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần (kể từ ngày 18/5/2025 theo QĐ 448/QĐ-TTYT) | Bác sĩ KBCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Phó trưởng khoa | Khoa Phòng bệnh, ATTP - TYT Việt Yên | 01/01/2009 theo QĐ 1683/QĐ-SNV ngày 23/12/2008 | Không | |

| TT | Họ tên | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|----------------------|---|--------------------------------------|---|--|---------------------------|-----------------------|--|--|------------------------------------|--------------|
| 5 | Vũ Văn Viên | Y sĩ Đa khoa | 0003934/BG-CCHN ngày cấp 17/4/2015 | KCB Đa khoa | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB Đa khoa | không | Khoa Phòng bệnh, ATTP - TYT Việt Yên | 01/04/1994 | Không | |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh | Y sĩ Sản nhi | 0003920/BG-CCHN ngày cấp 17/4/2015 | KCB hệ Sản - nhi | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB Sản - nhi | không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | 01/01/1995 | Không | |
| 7 | Hoàng Thị Bích | Y sĩ YHCT/ xét nghiệm tuyền y tế cơ sở (2005) | 0003921/BG-CCHN ngày cấp 17/4/2015 | KCB bằng YHCT | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB YHCT | không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | 01/10/2000 theo QĐ số 248/TCCB của Sở y tế Bắc Giang ngày 22/8/2000 | Không | |
| 8 | Nguyễn Thị Chi | Y sĩ Sản nhi | 0003911/BG-CCHN ngày cấp 17/4/2015 | KCB hệ Sản - nhi | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB Sản - nhi | không | Khoa Phòng bệnh, ATTP - TYT Việt Yên | 01/11/2009 theo QĐ số 2232/QĐ-UBND của UBND huyện Việt Yên ngày 21/10/2009 | Không | |
| 9 | Nguyễn Thị Thắm | Y sĩ Sản Nhi (1992) | 0003927/BG-CCHN, ngày 17/4/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản - Nhi | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Y sĩ KBCB Sản - Nhi | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | Ngày 01/12/1992 | Không | |
| 10 | Nguyễn Thị Ước | Y sĩ Sản Nhi (1991) | 0003928/BG-CCHN, ngày 17/4/2015 | Khám bệnh, chữa bệnh hệ Sản - Nhi | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Y sĩ KBCB Sản - Nhi | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | Ngày 01/11/1991 | Không | |
| 11 | Nguyễn Thị Lan Hương | Y sĩ Y học cổ truyền (2002) | 003924/BG-CCHN, ngày 30/11/2018 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Y sĩ KBCB Y học cổ truyền | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | Ngày 01/01/2007 (theo QĐ số: 569/QĐ-UBND, ngày 05/7/2007) | Không | |
| 12 | Giáp Thị Hải | Hộ sinh cao đẳng (2015) | 008632/ BG-CCHN, ngày 27/9/2022 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | từ 07h00-17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Hộ sinh cao đẳng | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - TYT Việt Yên | Ngày 15/8/2025 (theo QĐ số 729/QĐ-TTYT ngày 05/8/2025) | Không | |

| TT | Họ tên | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|--------------------|--|--|--|--|--|---|--|---|------------------------------------|--------------|
| 13 | Thân Văn Bình | BSDK (2003), siêu âm tổng quát (2009), điện tim (2013) | Số 0003902/BG-CCHN ngày cấp 17/04/2015 | KBCB đa khoa | Từ 07h00-16h30 thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian nghỉ, làm việc ngoài giờ theo quy định của pháp luật | Bác sĩ KBCB đa khoa, thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát, điện tim được phê duyệt tại Trạm. | Trưởng khoa/ Bác sĩ đa khoa/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - Điểm trạm Việt Yên 3 | Ngày 01/09/1996 | Không | |
| 14 | Nguyễn Trung Cường | YS YHCT (1995) | Số 0003932/BG-CCHN ngày cấp 17/04/2015 | KBCB bằng YHCT | Từ 07h00-16h30 thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian nghỉ, làm việc ngoài giờ theo quy định của pháp luật | YS KBCB YHCT | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - Điểm trạm Việt Yên 3 | Ngày 01/12/2023 theo QĐ số 641/QĐ-TTYYT | Không | |
| 15 | Thân Thị Nga | CN Điều dưỡng (2020) | 0003900/BG-CCHN ngày cấp 17/04/2015 | Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Từ 07h00-16h30 thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian nghỉ, làm việc ngoài giờ theo quy định của pháp luật | Điều dưỡng | Không | Khoa Phòng bệnh - Điểm trạm Việt Yên 3 | Ngày 01/07/2007 theo quyết định số 570/QĐ-UBND | Không | |
| 16 | Tô Thị Thảo Hương | CN Điều dưỡng (2020) | 0003901/BG-CCHN 17/4/2015 | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2021 của bộ tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch Hộ sinh Viên | Từ 07h00-16h30 thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian nghỉ, làm việc ngoài giờ theo quy định của pháp luật | Hộ sinh | Không | Khoa Phòng bệnh, ATTP - Điểm trạm Việt Yên 3 | Ngày 01/10/2015 theo QĐ số 1486/QĐ-SNV | Không | |
| 17 | Hoàng Thị Kiều | Cao đẳng hộ sinh (2017) | 007019/BG-CCHN ngày cấp 02/10/2018 | Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00-16h30 thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Thời gian nghỉ, làm việc ngoài giờ theo quy định của pháp luật | Hộ sinh | Không | Khoa Phòng bệnh, ATTP - Điểm trạm Việt Yên 3 | Ngày 19/05/2021 theo QĐ số 2992/QĐ-SNV | Không | |

| TT | Họ tên | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|------------------------|------------------------|---|--------------------------------------|--|---|--|---|--|---|------------------------------------|--------------|
| 18 | Thân Hoàng Nam | Bác sỹ đa khoa (2002), siêu âm tổng quát (2009) | CCHN số 0003876/BG ngày 17/04/2025 | KBCB đa khoa | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa, thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát được phê duyệt tại Trạm. | Trưởng phòng/Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | Trưởng phòng Dân số/ KCB - Điểm trạm Việt Yên 2 | Ngày 1/01/1994/ của Sở Y Tế | Không | |
| 19 | Thân Thị Quyên | Y sỹ sản nhi ngày 04/12/1998 | Số 0003940/BG-CCHN ngày 17/04/2015 | KBCB hệ sản nhi | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần | Y sĩ KBCB Sản - nhi | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - Điểm trạm Việt Yên 2 | Ngày 31/07/2007 của UBND huyện Việt Yên | Không | |
| 20 | Vũ Thị Tuyên | Cao đẳng hộ sinh ngày 12/11/2019 | Số : 0003937/BG-CCHN Ngày 17/04/2015 | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần | Hộ sinh | Không | Khoa Phòng bệnh, ATTP - Điểm trạm Việt Yên 2 | Ngày 01/06/2008 của UBND huyện Việt Yên | Không | |
| 21 | Nguyễn Thị Phương Dung | Hộ sinh viên ngày 12/11/2019 | số: 0003923/BG-CCHN Ngày 17/04/2015 | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến thứ 6 hàng tuần | Hộ sinh | Không | Khoa Khám bệnh, chữa bệnh - Điểm trạm Việt Yên 2 | Ngày 31/7/2007 của UBND huyện Việt Yên | Không | |
| B. SỐ THỜI VIỆC | | | | | | | | | | | |

Trạm Y tế Việt Yên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề; điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (đăng tải),
- Lưu: VT, KHN

